

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Điều lệ  
Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam-VBA5x5 năm 2020

**CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN BÓNG RỔ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BVHTTDL ngày 2 tháng 1 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với Hội thể thao Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BNV ngày 19 tháng 4 năm 1962 của Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đã được Bộ Nội vụ phê duyệt theo Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Công văn số 210/TCTDĐT-TTTCII ngày 25/02/2020 của Tổng cục Thể dục, thể thao về việc tổ chức Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam VBA5x5 và VBA3x3 năm 2020;

Xét đề nghị của Đơn vị tổ chức điều hành Giải và Tổng thư ký Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam – VBA5x5 năm 2020.

**Điều 2.** Tổng Thư ký, các Phó Tổng Thư ký, Văn phòng Liên đoàn, các Ban, Tiểu Ban của Liên đoàn, Đơn vị tổ chức điều hành Giải, Giám đốc điều hành giải, các câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp, các tập thể, huấn luyện viên, trọng tài, giám sát, vận động viên, nhân viên và cá nhân có liên quan theo trách nhiệm thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2.
- Tổng Cục TDTT;
- Vụ II, TCTDĐT;
- Các Sở VH&TT;
- Sở VH&DL;
- Đoàn Thể thao PK-KQ;
- Lưu VP.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
  
  
**Lê Hoàng Anh**

## ĐIỀU LỆ

**Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam – VBA5x5 năm 2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 341/QĐ-VBF ngày 25 /02 /2020*  
*của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam)*

### 1. Luật thi đấu

Giải Bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam – VBA5x5 năm 2020 áp dụng luật mới nhất của Liên đoàn bóng rổ thế giới (Luật FIBA năm 2018) ngoại trừ các tình huống được quy định sau đây.

### 2. Thành phần đội bóng

#### 2.1. Danh sách đội bóng gồm:

##### 2.1.1. Mỗi đội bóng đăng ký danh sách vận động viên như sau:

- Tổng số vận động viên – tối đa mười bảy (17), trong đó: tối đa mười bốn (14) vận động viên chính thức và tối thiểu ba (03) vận động viên dự bị/vận động viên trong chương trình đào tạo trẻ.
- Vận động viên nước ngoài – tối đa Một (01). Mỗi đội bóng phải đăng ký một vận động viên nước ngoài.
- Vận động viên gốc Việt Nam và vận động viên nội được ưu tiên – tối đa Một (01).
- Vận động viên Việt Nam (vận động viên nội):
  - Vận động viên nội chính thức: tối thiểu Tám (08) và tối đa Mười hai (12).
  - Vận động viên dự bị/vận động viên trong chương trình đào tạo trẻ: mỗi đội bóng phải có tối thiểu Ba (03) vận động viên.
  - Mỗi đội bóng phải đăng ký ít nhất Ba (03) vận động viên đang sinh sống tại thành phố có sân thi đấu là sân nhà của đội.

##### 2.1.2. Đội bóng có thể đăng ký danh sách nhân viên và ban huấn luyện nhưng không giới hạn như sau:

- Huấn luyện viên (HLV) trưởng – Một (01)
- Trợ lý HLV (không phân biệt tên gọi) – Hai (02)
- Điều phối viên – Một (01)
- HLV thể lực – Một (01)
- Bác sĩ/Chuyên gia vật lý trị liệu – Một (01)
- Phiên dịch viên – Một (01)

**2.2. Danh sách chính thức:** Mỗi đội bóng phải đăng ký một danh sách với tối thiểu Mười (10) vận động viên và tối đa Mười bốn (14) vận động viên trong danh sách chính thức. Đây sẽ là những vận động viên đủ điều kiện để được đăng ký tham gia thi đấu trong mỗi trận đấu VBA.

### **3. Phân loại vận động viên**

**3.1. Vận động viên nước ngoài** – vận động viên không mang quốc tịch Việt Nam và không có nguồn gốc Việt Nam. Mỗi đội bóng phải có Một (01) vận động viên nước ngoài đăng ký thi đấu, ngoại trừ trường hợp bị chấn thương.

**3.2 Vận động viên gốc Việt Nam** - bao gồm một trong hai đối tượng sau đang sinh sống tại Việt Nam hoặc nước ngoài, có thể có quốc tịch Việt Nam:

3.2.1. Là người mang quốc tịch nước ngoài nhưng có bố đẻ hoặc mẹ đẻ là người Việt Nam, được chứng minh bằng giấy khai sinh hoặc các giấy tờ hợp lệ khác.

3.2.2. Là người mang quốc tịch nước ngoài nhưng có cả bố đẻ và mẹ đẻ hoặc ông bà, tổ tiên đều là người Việt Nam, được chứng minh bằng các giấy tờ hợp lệ khác.

**3.3 Vận động viên nội được ưu tiên** – là vận động viên phải đảm bảo hội đủ hai (02) điều kiện dưới đây:

- Là người được sinh ra ở Việt Nam, có bố đẻ hoặc mẹ đẻ là người Việt Nam, hoặc ông, bà tổ tiên là người Việt Nam, được chứng minh bằng giấy khai sinh hoặc các giấy tờ hợp lệ hoặc là người có quốc tịch Việt Nam trước năm 16 tuổi.
- Là người Việt Nam, có quốc tịch Việt Nam, đang sinh sống ở nước ngoài và đồng thời có quốc tịch khác hoặc thẻ cư trú dài hạn ở nước ngoài.

**3.4 Vận động viên nội** – là người sinh ra ở Việt Nam, mang quốc tịch Việt Nam và có đầy đủ các giấy tờ: chứng minh nhân dân/căn cước công dân và hộ khẩu.

**3.5 Vận động viên dự bị/vận động viên thuộc chương trình đào tạo trẻ:**

3.5.1. Vận động viên nội dự bị - Là vận động viên nội quy định tại Điều 3.4 và có độ tuổi dưới 23.

3.5.2. Vận động viên thuộc chương trình đào tạo trẻ: Là vận động viên nội quy định tại Điều 3.4, có độ tuổi dưới 23 tuổi, có hợp đồng đào tạo dài hạn và chịu sự quản lý trực tiếp của đội bóng VBA.

3.5.3. Mỗi đội bóng phải đăng ký ít nhất Ba (03) vận động viên nội dự bị hoặc vận động viên thuộc chương trình đào tạo trẻ trong danh sách đội bóng nhưng tổng số vận động viên của đội bóng không vượt quá mười bảy (17) vận động viên bao gồm cả vận động viên chính thức và dự bị.

**3.6 Quy định về độ tuổi giới hạn:**

Theo quy định độ tuổi giới hạn của Liên đoàn bóng rổ thế giới (FIBA), vận động viên phải dưới tuổi quy định hoặc có ngày sinh từ ngày 1 tháng 1 ở năm diễn ra giải đấu.

Cách tính độ tuổi giới hạn được áp dụng như sau: tuổi của vận động viên được xác định bằng cách lấy số năm tổ chức giải trừ cho số tuổi quy định sẽ ra được năm sinh hợp lệ của vận động viên.

Ví dụ:

- Vận động viên dưới 23 tuổi (U23): 2020-23=1997.
- Vận động viên dưới 18 tuổi (U18): 2020-18=2002.

#### **4. Điều kiện tham gia giải đấu**

4.1. Mỗi cá nhân chỉ được phép đăng ký tham gia giải đấu với một (01) vai trò duy nhất (huấn luyện viên, vận động viên hoặc nhân viên đội bóng).

4.2. Tất cả các vận động viên, thông qua đội bóng của mình, phải nộp tất cả các giấy tờ hợp pháp, hợp lệ liên quan đến việc phân loại vận động viên của họ cho giải đấu. Đội bóng chỉ được phép công bố thông tin hợp đồng thi đấu của vận động viên, huấn luyện viên sau khi được Ban giám sát kiểm tra và thông qua hồ sơ.

4.3. Mỗi đội bóng phải nộp danh sách chính thức, hợp đồng với chữ ký vận động viên và các tài liệu xác minh quốc tịch theo đúng thời hạn quy định của đơn vị tổ chức điều hành giải. Trong trường hợp không nộp đầy đủ các tài liệu được yêu cầu, Đơn vị tổ chức điều hành Giải và Ban giám sát có quyền quyết định không cho phép hoặc loại vận động viên đó ra khỏi danh sách thi đấu của đội bóng.

4.4. Các đội bóng không được ký hợp đồng với vận động viên, huấn luyện viên, trợ lý huấn luyện viên, nhân viên đang bị đình chỉ hoặc bị trục xuất bởi bất kỳ tổ chức thể thao, nghiệp dư hay chuyên nghiệp hoặc bởi bất kỳ hiệp hội thể thao, các nhân sự từng có hồ sơ tội phạm, hoặc bị kỷ luật từ sa thải, buộc thôi việc, buộc thanh lý hợp đồng trước thời hạn của câu lạc bộ chuyên nghiệp, đơn vị chủ quản trong khoảng thời gian 24 tháng kể từ ngày bị kỷ luật, trừ khi VBF và Đơn vị tổ chức điều hành giải xác nhận vận động viên, huấn luyện viên hoặc các nhân sự khác có tiềm năng và đủ điều kiện để tham gia thi đấu.

4.5. Câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp tham gia VBA5x5 năm 2020 phải cam kết và cử đội tuyển bóng rổ trẻ tham gia thi đấu ít nhất 01 lứa tuổi thuộc Giải Vô địch bóng rổ trẻ quốc gia năm 2020 nội dung 5x5 hoặc 3x3 trong nhóm lứa tuổi U23, U18, U16 (ngoại trừ đội bóng mới thành lập tham gia mùa giải VBA đầu tiên).

4.6. Chỉ có những vận động viên được đăng ký trong danh sách đội bóng đúng thời hạn quy định mới đủ điều kiện tham gia mùa giải. Ngoại trừ trường hợp thay thế vận động viên.

4.7. Một (01) vận động viên không đủ điều kiện tham gia giải đấu nếu:

4.7.1. Vận động viên Việt Nam trên 18 tuổi không đăng ký tham gia danh sách tuyển chọn trước mùa giải.

4.7.2. Vận động viên và đội bóng không nộp đủ hồ sơ được yêu cầu bởi Đơn vị tổ chức điều hành giải.

4.7.3. Tiểu sử thi đấu của một (01) vận động viên trong VBA hoặc giải đấu khác nếu tạo ra nghi vấn về sự hợp lệ của vận động viên, trường hợp này sẽ được xem xét và quyết định chấp thuận tư cách thi đấu bởi Ban giám sát. Chỉ có Ban giám sát mới được quyền quyết định một (01) vận động viên không đủ điều kiện tham gia thi đấu dựa trên lý lịch thi đấu của vận động viên đó. Phán quyết cuối cùng sẽ được đưa ra sau buổi điều trần, nơi mà vận động viên có thể đưa ra bằng chứng, nhân chứng và được đại diện bởi luật sư của mình. Quyết định của Giám đốc điều hành giải sau buổi điều trần là quyết định cuối cùng của trường hợp đó.

4.7.4. Vận động viên được Đơn vị tổ chức điều hành giải và/hoặc Ban giám sát xác định không đủ điều kiện tham gia và/hoặc không chấp hành đúng theo quy chế lương của VBA.

4.7.5. Vận động viên đăng ký hoặc có thoả thuận thi đấu hoặc làm việc với nhiều hơn một (01) đội bóng VBA trong cùng một thời điểm.

## **5. Quy định về hợp đồng**

### **5.1. Hợp đồng thi đấu**

5.1.1. Các đội bóng phải ký hợp đồng với mỗi vận động viên trong đội. Hợp đồng vận động viên thực hiện theo mẫu đã được VBF phê duyệt và Đơn vị tổ chức điều hành giải ban hành.

5.1.2. Thời hạn hợp đồng thi đấu VBA được giới hạn trong thời gian chuẩn bị trước mùa giải và thời gian thi đấu của đội bóng trong mỗi mùa giải VBA.

5.1.3. Hợp đồng vận động viên phải được ký giữa các bên, bao gồm: Vận động viên; đơn vị chủ quản vận động viên (nếu có); Câu lạc bộ chuyên nghiệp/đội bóng; Đơn vị tổ chức, điều hành VBA. Trường hợp vận động viên có đơn vị chủ quản thì vận động viên đó phải chịu trách nhiệm về sự chấp thuận của đơn vị chủ quản khi ký hợp đồng.

5.1.4. Hợp đồng thi đấu của vận động viên tuân theo mẫu hợp đồng do VBF phê duyệt. Hợp đồng thi đấu sẽ bao gồm bốn (04) bản, mỗi bên liên quan sẽ được giữ một (01) bản.

### **5.2. Hợp đồng vận động viên đại diện hình ảnh**

5.2.1. Là hợp đồng giành cho một (01) vận động viên gốc Việt Nam hoặc vận động viên nội được ưu tiên đã từng thi đấu tại VBA. Các câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp được phép ký hợp đồng đại diện hình ảnh đối với vận động viên ngay sau khi mùa giải kết thúc và phải báo cáo với Đơn vị tổ chức điều hành giải và VBF.

5.2.2. Thời hạn tối đa của hợp đồng này là hai (02) năm.

5.2.3. Câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp được quyền ký hợp đồng đại diện hình ảnh ngay sau khi ký hợp đồng với vận động viên được bảo vệ. Vận động viên đại diện hình ảnh cũng sẽ được tính một (01) suất bảo vệ vận động viên của đội bóng.

5.2.4. Hợp đồng vận động viên đại diện hình ảnh của vận động viên cần có đủ chữ ký của các bên liên quan, bao gồm: vận động viên, đơn vị chủ quản (nếu có), Câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp và Đơn vị tổ chức điều hành VBA.

5.3. **Cắt hợp đồng:** là tình trạng chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với vận động viên tham gia vào một (01) đội bóng trước và trong mùa giải. Vận động viên có thể bị cắt hợp đồng trước khi bắt đầu vòng chung kết và phải có sự chấp thuận bằng văn bản của huấn luyện viên/Quản lý và Đơn vị chủ quản. Mẫu kết thúc hợp đồng phải có chữ ký xác nhận của Giám đốc điều hành giải đấu.

## **6. Trao đổi thông tin**

Trong quá trình vận hành giải, việc trao đổi thông tin giữa Ban lãnh đạo đội bóng và đơn vị tổ chức điều hành thực hiện theo các nguyên tắc như sau:

6.1.1. Công tác quản trị và vận hành: Đơn vị tổ chức điều hành giải sẽ trao đổi thông tin với Ban lãnh đạo đội bóng thông qua: Chủ sở hữu, Giám đốc điều hành đội bóng.

6.1.2. Chuyên môn thi đấu (đánh giá trận đấu, khiếu nại): Ban giám sát sẽ trao đổi thông tin với đại diện đội bóng thông qua Giám đốc điều hành, huấn luyện viên trưởng đội bóng.

6.1.3. Đăng ký hồ sơ (vận động viên, trang phục, hợp đồng, danh sách thi đấu sơ bộ, sân thi đấu, trang thiết bị dụng cụ): Ban giám sát sẽ trao đổi thông tin với đại diện đội bóng thông qua Giám đốc điều hành, huấn luyện viên trưởng đội bóng, điều phối viên đội bóng.

6.1.4. Công tác chuẩn bị sân thi đấu, trang thiết bị dụng cụ, chương trình thi đấu: Ban giám sát sẽ trao đổi thông tin với đại diện đội bóng thông qua Giám đốc điều hành, điều phối viên đội bóng.

6.1.5. Trao đổi thông tin giữa các đội bóng, thành viên giải đấu: sau khi mùa giải kết thúc và trước khi các đội bóng công bố danh sách vận động viên được bảo vệ ở mùa giải tiếp theo, các vận động viên, huấn luyện viên hoặc thành viên có hợp đồng thi đấu với đội bóng VBA ở mùa giải trước sẽ không được phép tiếp cận với các vận động viên, huấn luyện viên hoặc nhân viên của đội bóng khác khi chưa có sự cho phép từ phía đội bóng chủ quản.

## **7. Đăng ký hồ sơ thi đấu**

### **7.1. Đăng ký hồ sơ**

Tất cả các đội bóng phải nộp đăng ký danh sách đội bóng theo yêu cầu được cung cấp bởi Đơn vị tổ chức điều hành giải và phải hoàn tất đầy đủ tất cả các hồ sơ để gửi đến Đơn vị tổ chức điều hành giải đúng theo biểu mẫu và thời hạn quy định. Bao gồm:

7.1.1. Danh sách huấn luyện viên, vận động viên và nhân viên đội bóng bao gồm các thông tin sau:

- Đối với vận động viên: họ tên, ngày tháng năm sinh, vị trí thi đấu, chiều cao, cân nặng, số áo...

- Đối với Giám đốc điều hành, huấn luyện viên trưởng, điều phối viên và người phụ trách các trận sân nhà của đội: email, số điện thoại, chức vụ.

7.1.2. Bản sao hộ chiếu/căn cước công dân/chứng minh nhân dân.

7.1.3. Hợp đồng thi đấu hoặc hợp đồng làm việc.

7.1.4. Phiếu kiểm tra y tế.

7.1.5. Các hồ sơ liên quan đến thị thực nhập cảnh với mục đích lao động (đối với các thành viên đội bóng là người nước ngoài)

7.1.6. Giấy phép thi đấu quốc tế đăng ký với FIBA (đối với các vận động viên không có quốc tịch Việt Nam)

7.1.7. Đăng ký vận động viên nước ngoài (ngoại binh), vận động viên gốc Việt Nam, vận động viên nội được ưu tiên thay thế trong danh sách chờ.

7.1.8. Mẫu trang phục thi đấu.

## **7.2. Danh sách đội bóng**

Bất kì thay đổi nào trong danh sách đội bóng trong thời gian diễn ra giải đấu phải được Ban giám sát VBA đồng ý theo các hướng dẫn và điều khoản hạn chế như sau:

7.2.1. Tất cả các đội bóng được đăng ký tối đa Mười bốn (14) vận động viên trong danh sách chính thức trong suốt mùa giải.

7.2.2. Các đội bóng có thể chuyển các vận động viên trong danh sách dự bị lên danh sách chính thức ở bất kỳ thời điểm nào của giải đấu nhưng phải thông báo cho Ban giám sát ít nhất Hai (02) ngày trước khi diễn ra trận đấu.

## **8. Đăng ký thi đấu**

### **8.1. Đăng ký danh sách thi đấu trước trận đấu**

8.1.1. Các đội bóng phải nộp danh sách ban huấn luyện và Mười bốn (14) vận động viên cho Ban giám sát ít nhất Hai (02) ngày trước ngày diễn ra trận đấu.

8.1.2. Đội bóng phải đăng ký thi đấu ít nhất Mười (10) vận động viên tham gia mỗi trận đấu.

8.1.3. Đội bóng phải đăng ký danh sách ban huấn luyện và Mười hai (12) vận động viên thi đấu chính thức trước giờ thi đấu ít nhất 60 phút trước giờ thi đấu chính thức.

8.1.4. Trường hợp đội bóng có thay đổi vận động viên trước giờ thi đấu chính thức. Đội bóng chỉ được phép thay đổi vận động viên trong số Mười bốn (14) vận động viên đã đăng ký với Ban giám sát.

8.1.5. Bản đăng ký danh sách thi đấu trước trận đấu phải theo mẫu của VBA cung cấp và có chữ ký xác nhận của Huấn luyện viên trưởng đội bóng.

### **8.2. Đăng ký thay thế vận động viên**

8.2.1. Trước hai phần ba (2/3) thời gian của vòng đấu bảng, các đội bóng được tự do thay đổi vận động viên nước ngoài, vận động viên gốc Việt Nam, vận động viên nội được ưu tiên.

8.2.2. Sau thời hạn được phép thay thế vận động viên và trước khi bắt đầu vòng đấu loại trực tiếp, nếu vận động viên nước ngoài, vận động viên gốc Việt, vận động viên nội được ưu tiên của đội bị chấn thương nặng và không thể tiếp tục thi đấu và được chỉ định thời gian điều trị phục hồi trong thời gian Ba (03) tuần trở lên đội bóng sẽ được phép thay thế vận động viên chấn thương theo quy định sau:

- Vận động viên nước ngoài được thay thế phải có tên trong danh sách chờ của VBA.

- Vận động viên gốc Việt Nam, vận động viên nội được ưu tiên thay thế phải là vận động viên có tên trong danh sách Tuyển chọn vận động viên VBA5x5 năm 2020 trước mùa giải.

8.2.3. Khi đội có yêu cầu thay thế vận động viên nước ngoài, vận động viên gốc Việt, vận động viên nội được ưu tiên bị chấn thương, đơn vị tổ chức điều hành VBA sẽ chỉ định cơ quan y tế/bác sĩ giám định chấn thương.

8.2.4. Các đội bóng có thể đăng ký trước vận động viên ngoại vào danh sách chờ cho đội bóng của mình với Ban giám sát ở thời điểm giữa (1/2) vòng đấu bảng.

8.2.5. Vận động viên bị thay thế sẽ không được phép quay lại thi đấu cho bất kỳ đội bóng nào trong cùng một (01) mùa giải.

## 9. Quy định về trang phục thi đấu

9.1. Mỗi đội phải có ba (03) bộ trang phục thi đấu bao gồm: màu trang phục có màu sắc chủ đạo chính, màu trang phục thi đấu sân khách và màu trang phục thi đấu thay thế. Bao gồm:

- Một (1) bộ màu sáng (màu trắng);
- Một (1) bộ màu tối và;
- Một (1) bộ trang phục thứ ba có màu sắc khác.

9.1.1. Trang phục thi đấu phải có ít nhất 80% là màu chủ đạo. Màu phía trước, sau của trang phục thi đấu phải tương đồng và cùng màu quần thi đấu.

9.1.2. Mỗi đội bóng chỉ được đăng ký số áo vận động viên từ 0 đến 99 theo luật FIBA.

9.1.3. Số áo phải được in trên cả hai mặt trước và sau, và là màu tương phản với màu áo thi đấu.

9.1.4. Số áo phải được hiển thị rõ ràng, có chiều cao ít nhất là 20 cm và rộng ít nhất 2 cm ở lưng áo.

9.1.5. Quảng cáo và các logo được in trên áo phải cách xa số áo ít nhất là 5cm và có chiều cao ít nhất 5cm.

9.2. Các đội phải nộp thiết kế các bộ trang phục thi đấu cho Đơn vị tổ chức điều hành VBA ít nhất Sáu (6) tuần trước khi mùa giải bắt đầu.

9.3. Đội chủ nhà sử dụng trang phục thi đấu mang màu sắc chủ đạo chính của đội và đội khách sử dụng trang phục thi đấu mang màu sắc chủ đạo phụ của đội. Màu sắc trang phục của hai (02) đội phải tương phản với nhau theo luật bóng rổ quy định.

9.4. Đội chủ nhà phải luôn chuẩn bị sẵn trang phục thi đấu sân khách hoặc màu áo thứ Ba (03) trong tất cả các trận đấu sân nhà.



9.5. Các vận động viên không được phép thay đổi số áo thi đấu trong suốt mùa giải. Ngoại trừ trường hợp phải thay đổi trong lúc thi đấu do yêu cầu của trọng tài. Sự thay đổi này phải được chấp thuận từ Ban giám sát.

9.6. Huấn luyện viên và bất kỳ nhân viên đội trên khu vực ghế ngồi của đội đều phải mặc áo sơ mi hoặc áo thun có cổ đồng phục với quần tây hoặc quần kaki. Không được mặc quần jeans, mang dép, dép xăng-đan.

9.7. Vận động viên phải mặc đồng phục thi đấu (Jersey) và bỏ áo trong quần trong khi diễn ra nghi thức giới thiệu thành phần hai (02) đội bóng và lễ chào cờ trước trận đấu.

## **10. Yêu cầu về trang thiết bị dụng cụ, tổ chức sự kiện và địa điểm thi đấu**

### **10.1. Trang thiết bị, dụng cụ**

10.1.1. Đội bóng có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị chuyên môn: rô, sân thi đấu, bóng, thiết bị phục vụ cho bàn thư ký, thống kê, hệ thống âm thanh phòng chức năng theo quy định

10.1.2. Trước mùa giải, đội bóng sẽ tiến hành kê khai trang thiết bị chuyên môn và sắp xếp lịch kiểm tra sân thi đấu và các trang thiết bị chuyên môn với điều kiện vận hành như thực tế thi đấu.

### **10.2. Bóng thi đấu**

10.2.1. Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu sẽ cung cấp bóng thi đấu chính thức cho tất cả các đội bóng dùng để tập luyện và thi đấu. Các đội bóng không được phép quảng cáo hoặc sử dụng nhãn hiệu bóng khác trong mùa giải.

10.2.2. Đội chủ nhà có trách nhiệm cung cấp:

- Tối thiểu Mười hai (12) quả bóng cho đội khách trong các buổi tập luyện.
- Tối thiểu sáu (06) quả bóng cho mỗi đội trong thời gian khởi động trước mỗi trận đấu.

### **10.3. Công tác chuẩn bị trước trận đấu**

10.3.1. Đơn vị tổ chức và điều hành giải đấu sẽ gửi mẫu quy chuẩn chuyên môn trong công tác tổ chức trận đấu cho các đội bóng.

10.3.2. Đội bóng sẽ phải cung cấp thông tin về công tác chuẩn bị và công tác tổ chức trước mỗi trận đấu cho Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu.

10.4. **Nhân viên phụ trách sân đấu** – Đội chủ nhà sẽ chỉ định một (01) nhân viên chịu trách nhiệm chính cho công tác tổ chức của các trận đấu trên sân nhà, bao gồm nhưng không giới hạn ở những trách nhiệm sau đây:

- Có mặt ở nhà thi đấu tối thiểu hai (02) tiếng trước thời gian thi đấu và có số điện thoại liên lạc với người quản lý hoặc các nhân viên phụ trách nhà thi đấu.
- Đảm bảo rằng tất cả nhân viên bàn thư ký và các nhân viên kỹ thuật khác phải có mặt ít nhất 90 phút trước khi trận đấu bắt đầu.
- Luôn là người liên lạc chính cho mọi tình huống về mặt tổ chức thi đấu.
- Chịu trách nhiệm xử lý các sự cố phát sinh.

## **10.5. Sân tập luyện cho đội khách:**

**10.5.1.** Đội chủ nhà có trách nhiệm sắp xếp sân tập luyện cho đội khách vào buổi sáng của ngày thi đấu tại sân thi đấu chính thức. Thời gian tập luyện ít nhất là Một (01) giờ và buổi tập này phải được kết thúc trước 12:00 sáng.

**10.5.2.** Không có bất cứ nhân viên nào của đội chủ nhà được phép xuất hiện trong thời gian đội khách tập luyện trừ ngoại nhân viên phụ trách sân đấu của đội chủ nhà.

## **11. Các hoạt động trước và trong trận đấu**

**11.1.** Đơn vị tổ chức điều hành VBA sẽ ban hành một (01) khung quy trình chuẩn bị và tổ chức các hoạt động sẽ được áp dụng cho tất cả các đội bóng trước khi bắt đầu mùa giải. Quy trình này sẽ được cung cấp cho tất cả các đội trong Tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức trận đấu do đơn vị tổ chức điều hành ban hành.

**11.2.** Các hoạt động giải trí trong trận đấu không được can thiệp vào trận đấu bằng bất kỳ cách nào, bất kỳ tình huống nào. Vi phạm quy định này sẽ được thông báo cho Giám đốc điều hành và Ban giám sát để có biện pháp xử lý thích đáng.

## **12. Khu vực ghế ngồi của đội bóng**

**12.1.** Các đội phải cung cấp cho đơn vị tổ chức điều hành giải đấu một danh sách tất cả các nhân viên đội bóng với số lượng không quá Hai mươi hai (22) thành viên, cùng với các thông tin liên lạc cần thiết và một sơ đồ tổ chức kèm theo. Danh sách này bao gồm nhưng không giới hạn với những vị trí sau: Giám đốc điều hành/Quản lý đội, HLV trưởng, Trợ lý HLV, Điều phối viên, Bác sĩ, HLV thể lực, Phiên dịch viên và Nhân viên hỗ trợ đội bóng.

**12.2.** Trong mỗi trận đấu, tối đa Hai mươi hai (22) thành viên được phép có mặt ở khu vực băng ghế của đội, bao gồm: Quản lý đội bóng, HLV trưởng, 2 trợ lý HLV, 14 vận động viên trong danh sách chính thức, 1 Quản lý đội bóng, 1 người hướng dẫn, và 1 nhân viên thống kê. Hai (2) nhân viên hỗ trợ có thể ngồi ở khu vực cuối đường biên của khu vực băng ghế đội bóng. Chỉ có các thành viên của đội bóng được đăng ký trong danh sách thi đấu trong trận đấu mới có quyền hiện diện hoặc ngồi ở băng ghế và trong khu vực của đội.

**12.3.** Các thành viên của đội bóng hiện diện trong khu vực băng ghế đội bóng phải đeo thẻ do đơn vị tổ chức điều hành cung cấp trong suốt quá trình tham gia các trận đấu, ngoại trừ huấn luyện viên trưởng.

**12.4.** Trong khi các vận động viên đang thi đấu trên sân, các thành viên của đội bóng bao gồm: vận động viên dự bị, người đi theo đội, các nhân viên đội bóng... không được đứng trong hoặc phía sau khu vực ghế ngồi của đội nhà.

**12.5.** Huấn luyện viên trưởng hoặc trợ lý huấn luyện viên có thể chỉ đạo vận động viên trong thời gian diễn ra trận đấu nhưng phải ở trong khu vực băng ghế của đội theo luật bóng rổ. Trợ lý huấn luyện viên không được phép công kích, tranh luận với các nhân viên thư ký/thống kê, trọng tài, giám sát trong trận đấu.

### **13. Thể thức thi đấu**

#### **13.1. Vòng đấu bảng**

13.1.1. Mỗi đội sẽ thi đấu với nhau Hai (02) trận sân nhà và sân khách ở vòng đấu bảng.

13.1.2. Đơn vị tổ chức điều hành giải sẽ thường xuyên cập nhật chính xác thành tích của các đội trên bảng xếp hạng sau mỗi trận đấu.

13.1.3. Bốn (04) đội đứng đầu bảng xếp hạng sau khi kết thúc vòng đấu bảng sẽ giành quyền vào thi đấu các lượt trận Bán kết.

13.1.4. Đội bóng đứng đầu bảng xếp hạng ở vòng bảng sẽ giành giải Nhà vô địch vòng đấu bảng “Supporter’s Cup”.

#### **13.2. Vòng đấu loại trực tiếp và vòng chung kết (Playoffs và Finals)**

13.2.1. Vòng bán kết sẽ được thi đấu theo thể thức Ba (03) trận thắng Hai (02). Đội đứng ở vị trí thứ nhất (I) ở vòng đấu bảng sẽ gặp đội ở vị trí thứ tư (IV) và đội ở vị trí thứ hai (II) sẽ gặp đội đứng vị trí thứ ba (III) ở vòng bán kết.

13.2.2. Hai (02) đội đứng đầu bảng xếp hạng chung cuộc vòng đấu bảng sẽ có nhiều trận thi đấu trên sân nhà hơn so với đội đứng ở vị trí thấp hơn và sẽ được thi đấu ở sân nhà ở trận đấu thứ nhất (I) và trận đấu thứ ba (III) nếu có.

13.2.3. Vòng chung kết sẽ diễn ra dưới thể thức Năm (05) trận thắng Ba (03) và đội có thứ hạng cao hơn ở vòng bảng sẽ được thi đấu ở sân nhà hai (02) trận đấu đầu tiên và trận đấu thứ năm (05) nếu có.

13.3. Đội chiến thắng trong vòng chung kết sẽ trở thành nhà vô địch giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam.

#### **13.4. Cách tính điểm xếp hạng**

Bảng xếp hạng của Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam sẽ được tính như sau:

13.4.1. Thứ tự trên bảng xếp hạng của các đội sẽ dựa trên tỷ lệ phần trăm trận thắng trên tổng số trận đã thi đấu của đội đó.

13.4.2. Nếu Hai (02) hay nhiều đội có cùng tỷ lệ phần trăm trận thắng, thứ tự của các đội sẽ được quyết định dựa trên thứ tự của các tiêu chí sau:

- Đội có số trận thắng nhiều hơn trong tổng số các trận đấu giữa các đội này.
- Hiệu số điểm thắng thua (Goal Difference) cao hơn của trận đấu giữa các đội này.
- Điểm (Goals) đã ghi được cao hơn trong tất cả các trận đấu giữa các đội này.
- Hiệu số điểm thắng thua (Goal difference) của tất cả những trận đấu trong bảng.
- Điểm (Goals) đã ghi được cao hơn của tất cả các trận đấu trong bảng.

Nếu thứ hạng các đội vẫn bằng nhau và trước khi tất cả các trận đấu của vòng bảng kết thúc các đội sẽ được xếp hạng bằng nhau. Khi kết thúc vòng đấu bảng, nếu đã thực hiện những bước trên mà vẫn không thể xác định thứ hạng, sẽ thực hiện bốc thăm để xác định thứ hạng.

Nếu ở bất kỳ mức độ nào trong các điều khoản trên Một (01) hoặc nhiều đội được xếp hạng, quy trình theo quy định ở điều 13.4.2 sẽ được lập lại để xếp hạng cho các đội còn lại.

#### 14. Giải thưởng

Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam-VBA2020 sẽ có các giải thưởng với cơ cấu và phần thưởng cụ thể như sau:

##### 14.1. Xếp hạng chung cuộc:

TT	Thứ hạng	Phần thưởng
1	Đội vô địch	- Cúp - Huy chương - Bảng danh vị - Áo, nón cho đội vô địch - Tiền thưởng
2	Đội hạng nhì	- Bảng danh vị - Tiền thưởng
3	Đội vô địch vòng đấu bảng	- Kỉ niệm chương - Bảng danh vị

##### 14.2. Các giải thưởng cá nhân

TT	Tên giải thưởng	Phần thưởng
1	Vận động viên trẻ của năm	- Cúp
2	Giải tinh thần thể thao	- Cúp
3	Vận động viên dự bị của năm	- Cúp
4	Vận động viên phòng thủ xuất sắc nhất năm	- Cúp
5	Vận động viên nội binh của năm	- Cúp
6	Vận động viên gốc Việt Nam của năm	- Cúp
7	Vận động viên ngoại binh của năm	- Cúp
8	Huấn luyện viên của năm	- Cúp

### 14.3. Các giải thưởng do cổ động viên bình chọn

TT	Tên giải thưởng	Phần thưởng
1	Vận động viên được yêu thích nhất năm	- Cúp
2	Hội cổ động viên của năm	- Cúp
3	Pha qua người của năm	-
4	Pha kiến tạo của năm	-
5	Pha ném rổ cuối giờ của năm	-
6	Pha cản phá bóng của năm	-
7	Pha úp rổ của năm	-

### 15. Trọng tài, nhân viên bàn thư ký, thống kê và giám sát trận đấu

#### 15.1. Trọng tài và giám sát trận đấu:

- Các trọng tài điều hành các trận đấu của giải phải là trọng tài FIBA hoặc trọng tài của VBF và phải vượt qua bài kiểm tra chuyên môn trước mùa giải.
- Các trọng tài làm nhiệm vụ tại các trận đấu VBA phải là người từ các địa phương khác đến. Các trọng tài sẽ không được phân công làm nhiệm vụ tại các trận đấu ở địa phương họ đang sinh sống hoặc làm việc.
- Một trận đấu sẽ có Ba (03) trọng tài điều hành trên sân cùng với Một (01) giám sát trận đấu theo quy định của Luật bóng rổ.

#### 15.2. Nhân viên bàn thư ký và nhân viên thống kê:

- Nhân viên bàn thư ký và nhân viên thống kê làm nhiệm vụ tại các trận đấu VBA là người sinh sống tại địa phương tổ chức trận đấu; trong trường hợp đặc biệt có thể điều động nhân viên thư ký, thống kê từ nơi khác. Nhân viên bàn thư ký và nhân viên thống kê phải đạt bài kiểm tra sát hạch trước mùa giải mới đủ điều kiện tham gia công tác.
- Một trận đấu sẽ có Bốn (04) nhân viên bàn thư ký (phụ trách điều khiển đồng hồ thi đấu, đồng hồ 24 giây, bảng điểm, tài liệu thống kê) và Ba (03) nhân viên thống kê (người nhập số liệu, người đọc và thư ký) theo quy định của Luật bóng rổ FIBA.

### 16. Biên bản báo cáo trận đấu

16.1. Biên bản báo cáo trận đấu – các đội cần tham khảo Tài liệu hướng dẫn tổ chức trận đấu về việc hoàn tất các biên bản báo cáo cần thiết bao gồm, nhưng

không giới hạn: Biên bản trận đấu (bản chính thức – màu trắng), Bản đánh giá trận đấu ...

16.2. Đội bóng phải nộp biên bản cáo trận đấu của họ cho Ban giám sát trước 12 giờ tối cùng ngày diễn ra trận đấu. Đơn vị tổ chức điều hành VBA sẽ cung cấp mẫu biên bản báo cáo cho các đội.

16.3. Mẫu biên bản đánh giá trận đấu – Đại diện của đội sẽ nộp bản đánh giá trận đấu trong vòng 48 giờ sau khi kết thúc. Đây sẽ là một trong những cơ sở nhằm hỗ trợ cho Ban giám sát đánh giá năng lực điều hành của đội ngũ chuyên môn và công tác chuẩn bị trong mỗi trận đấu.

## **17. Chống Doping**

17.1. VBF, Đơn vị tổ chức điều hành VBA, các Câu lạc bộ bóng rổ chuyên nghiệp lên án và hoàn toàn phản đối việc sử dụng chất cấm nhằm tăng cường hiệu suất, thành tích thi đấu trong thể thao và cam kết tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của WADA và FIBA trong việc chống sử dụng các chất và phương pháp bị cấm.

17.2. Tất cả các thành viên của VBA phải tuân thủ tuyệt đối Quy định chống Doping của WADA và FIBA. Thành viên VBA sử dụng, sở hữu hoặc mua bán các chất hoặc phương pháp bị cấm trong Giải đấu sẽ được xử lý nghiêm theo quy định của FIBA và VBF.

## **18. Quy định về xử lý vi phạm và khiếu nại**

### **18.1. Xử lý vi phạm**

18.1.1. Tất cả các hành vi vi phạm Điều lệ VBA2020 do cố ý, vô ý đều phải bị xử lý.

18.1.2. Việc xử lý vi phạm dựa trên mức độ của hành vi vi phạm. Các cá nhân, tập thể, tổ chức dù ở bất cứ cương vị nào, nếu vi phạm đều được xem xét, xử lý vi phạm kịp thời, khách quan, nghiêm minh, đúng quy định. Quá trình xử lý vi phạm phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu phê bình và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hoặc hậu quả đã gây ra...trước khi áp dụng hình thức xử lý vi phạm.

18.1.3. Trọng tài, Ban Giám sát, Giám đốc điều hành VBA, Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Tổng Thư ký VBF có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

### **18.2. Khiếu nại**

18.2.1. Đội trưởng của đội bóng thông báo với trọng tài chính về quyết định khiếu nại trong vòng 15 phút ngay sau khi trận đấu kết thúc và ký vào biên bản trận đấu trong ô “chữ ký xác nhận việc khiếu nại cho đội trưởng của đội bóng”. Phạm vi các vấn đề được khiếu nại được quy định tại Chương C, Luật bóng rổ.

18.2.2. Để đơn khiếu nại có hiệu lực, Giám đốc điều hành đội bóng gửi đơn khiếu nại bằng cả email và văn bản cho Ban giám sát cùng số tiền 10.000.000 đồng, trong vòng 24 giờ kể từ khi ký vào biên bản trận đấu.

**18.2.3.** Trường hợp, đội bóng có khiếu nại về công tác vận hành. Giám đốc điều hành đội bóng gửi đơn khiếu nại bằng cả email và văn bản cho Giám đốc điều hành cùng số tiền 10.000.000 đồng.

**18.2.4.** Ngay sau khi nhận được đơn khiếu nại, Ban giám sát sẽ thông báo cho Ban điều hành của đội còn lại và yêu cầu cả hai nộp tất cả các bằng chứng có liên quan đến vấn đề khiếu nại trong vòng 24 giờ. Ban giám sát sẽ giải quyết đơn khiếu nại trong thời hạn 48 giờ kể từ khi nhận được các bằng chứng đó.

**18.2.5.** Đối với các khiếu nại liên quan đến công tác vận hành và các vấn đề khác, Đơn vị tổ chức điều hành giải sẽ giải quyết đơn khiếu nại trong thời gian 48 giờ hoặc hơn (tùy theo tính chất phức tạp của sự việc) kể từ khi nhận được đơn khiếu nại.

**18.2.6.** Đơn vị tổ chức điều hành có quyền điều chỉnh khung thời gian để tiếp nhận, cân nhắc và đưa ra quyết định đối với một việc khiếu nại hoặc xử phạt trong thời gian diễn ra vòng đấu bảng cũng như vòng chung kết.

**18.2.7.** Nếu nội dung đơn khiếu nại là đúng, số tiền sẽ được hoàn trả cho đội bóng. Tuy nhiên, nếu đơn khiếu nại bị phủ quyết, số tiền trên sẽ không được hoàn trả.

**18.2.8.** Tiền phạt, đình chỉ và các biện pháp kỷ luật khác sẽ được công bố bởi Ban giám sát. Thông báo này sẽ được gửi đến đội bóng và các bên liên quan bằng thư điện tử.

**18.2.9.** Thành viên nhận quyết định kỷ luật có thể kháng cáo trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng email và phải báo cáo cho Trưởng Ban giám sát hoặc Giám đốc điều hành giải đấu. Bên kháng cáo phải nộp phí kháng cáo là:

- 10,000,000 đồng đối với đội bóng;
- 5.000.000 đồng đối với huấn luyện viên;
- 2.000.000 đồng đối với vận động viên/nhân viên

**18.2.10.** Đơn kháng cáo sẽ được xem xét bởi Giám đốc điều hành giải đấu trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn và 24 giờ khác để được ra quyết định (lưu ý rằng thời gian này có thể dài hơn nếu cần phải tìm hiểu thêm thông tin hoặc điều tra). Nếu kháng cáo được xử lý với mức kỷ luật được giảm xuống hoặc được huỷ bỏ thì chi phí sẽ được hoàn lại cho bên kháng cáo.

**18.2.11.** Bất kỳ cá nhân nào có nguyện vọng kháng cáo các quyết định liên quan của giải đấu có thể làm theo hướng dẫn khiếu nại được đưa ra trong Điều lệ VBA và có thể yêu cầu một buổi điều trần cho mục đích đó. Bất kỳ quyết định nào từ Ban giám sát đối với các khiếu nại và điều trần là bắt buộc và là kết luận cuối cùng.

**18.2.12.** Đối với đơn kháng cáo, Giám đốc điều hành giải đấu có thể quyết định giữ nguyên, giảm/huỷ bỏ hoặc tăng mức kỷ luật. Đối với đơn kháng cáo có tình tiết phức tạp, Giám đốc điều hành giải đấu sẽ kiến nghị Tổng thư ký VBF xem xét xử lý hoặc trong quá trình giải quyết kháng cáo, nếu cần Tổng Thư ký VBF sẽ rút hồ sơ vụ việc về VBF giải quyết.

## **19. Tổ chức thực hiện**

### **19.1. Trách nhiệm của Đơn vị tổ chức điều hành giải đấu**

19.1.1. Phối hợp chặt chẽ, báo cáo đầy đủ các thông tin theo mỗi giai đoạn đến Liên đoàn bóng rổ Việt Nam (VBF) trong công tác tổ chức, điều hành Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam (VBA).

19.1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát các cá nhân, tập thể tham gia giải đấu trong việc chấp hành điều lệ, các quy chế, quy định trong công tác vận hành giải, tổ chức sự kiện, tổ chức thi đấu và công tác truyền thông.

### **19.2. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức tham gia giải đấu**

19.2.1. Nghiêm túc chấp hành điều lệ và các quy chế, quy định đã được Liên đoàn bóng rổ Việt Nam (VBF) ban hành.

19.2.2. Cá nhân, tổ chức phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định của điều lệ, các quy chế và quy định của Liên đoàn bóng rổ Việt Nam (VBF), Đơn vị tổ chức điều hành giải.

19.2.3. Chấp hành việc kiểm tra, xác minh thông tin của Liên đoàn bóng rổ Việt Nam (VBF), Đơn vị tổ chức điều hành giải khi có yêu cầu.

## **20. Điều khoản thi hành**

20.1. Điều lệ này và các quy chế, quy định được ban hành về tổ chức, điều hành VBA5x5 năm 2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

20.2. Những điều khoản của điều lệ và các quy chế được áp dụng thống nhất đối với tất cả các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam VBA 5x5 năm 2020 đã giao kết trước ngày quy định này có hiệu lực.

20.3. Mọi tổ chức, thành viên của Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam VBA5x5 năm 2020 và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định này.

20.4. Ban giám sát VBA có quyền xử lý các vi phạm đã được quy định trong điều lệ và các quy chế, quy định về VBA.

20.5. Giám đốc điều hành Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam (VBA2020) chỉ đạo, giám sát Ban giám sát VBA trong việc thực thi điều lệ và các quy chế.

20.6. Trong quá trình thực thi điều lệ và các quy chế, quy định nếu cần sửa đổi, bổ sung, tất cả các đội bóng thành viên Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam (VBA2020) sẽ thảo luận, thống nhất ý kiến. Giám đốc điều hành giải đấu xem xét, báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực quyết định.



20.7. Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có thẩm quyền đưa ra các quyết định không được quy định trong điều lệ, miễn là các quyết định này đảm bảo lợi ích tốt nhất cho giải đấu.

20.8. Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Tổng Thư ký Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có quyền đình chỉ hoạt động của Giám đốc điều hành VBA và Trưởng Ban Giám sát nếu phát hiện có hành vi làm tổn hại đến danh tiếng của Liên đoàn bóng rổ Việt Nam, hoặc thiếu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ tại Giải bóng rổ chuyên nghiệp Việt Nam, hoặc có quyết định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự thành công của giải./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Lê Hoàng Anh**